

Số: 20 /BC-ĐGS

Bình Dương, ngày 02 tháng 11 năm 2016

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị tỉnh Bình Dương đến năm 2020

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-HĐND ngày 19/8/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị tỉnh Bình Dương đến năm 2020, Đoàn giám sát đã lập kế hoạch và triển khai các bước giám sát theo quy trình, trong đó yêu cầu Sở Xây dựng, UBND các thị xã, thành phố báo cáo theo đề cương; đồng thời, Đoàn đã tổ chức khảo sát thực tế và làm việc với UBND các thị xã, thành phố. Ngày 12 tháng 10 năm 2016, Đoàn tổ chức buổi họp giám sát đối với lãnh đạo Sở Xây dựng, UBND các thị xã, thành phố và các sở, ngành, đơn vị có liên quan¹.

Thực hiện yêu cầu của Đoàn giám sát, Sở Xây dựng và UBND các thị xã, thành phố đã xây dựng báo cáo bằng văn bản, cơ bản bám sát đề cương và gửi Đoàn giám sát đảm bảo thời gian quy định. Nhìn chung các báo cáo được chuẩn bị khá tốt, cung cấp được các thông tin, số liệu theo yêu cầu; tuy nhiên có một số nội dung chưa được đánh giá đầy đủ, cụ thể nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, giải pháp khắc phục trong thời gian tới và nội dung kiến nghị còn chung chung. Do đó, Đoàn giám sát đã yêu cầu các đơn vị chịu sự giám sát báo cáo bổ sung, thuyết minh, làm rõ một số nội dung theo yêu cầu và đã nhận đầy đủ các báo cáo này.

Đoàn giám sát ghi nhận và đánh giá cao thái độ nghiêm túc của lãnh đạo Sở Xây dựng và UBND các thị xã, thành phố trong việc chuẩn bị các báo cáo và điều kiện phục vụ hoạt động giám sát của Đoàn.

Trên cơ sở kết quả khảo sát, làm việc với UBND các thị xã, thành phố và lãnh đạo Sở Xây dựng, ý kiến của lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị có liên quan và các thành viên Đoàn giám sát, Đoàn giám sát báo cáo Thường trực HĐND tỉnh kết quả giám sát như sau:

I. Tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị

¹ Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục-Đào tạo, Viện Quy hoạch Phát triển Đô thị Bình Dương, Công ty Cấp thoát nước và Môi trường Bình Dương, Công ty Điện lực Bình Dương, Văn phòng HĐND tỉnh và Thường trực HĐND các thị xã, thành phố.

Thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 20/7/2011 của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020 và Kế hoạch số 3986/KH-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh về phát triển đô thị tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011-2015, các địa phương đã xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển, nâng cấp đô thị ở cấp mình và triển khai thực hiện. Qua tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình phát triển đô thị cho thấy, Sở Xây dựng và các địa phương đã tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng phát triển đô thị Bình Dương theo định hướng. Cụ thể:

1. Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý các đồ án quy hoạch đô thị trong thời gian qua đã được UBND các cấp quan tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện nhằm xác lập công cụ pháp lý và định hướng phát triển kinh tế - xã hội, hoạch định không gian, xây dựng đô thị. Chất lượng các đồ án quy hoạch ngày càng được cải thiện đáng kể, trách nhiệm của chính quyền các cấp ngày càng nâng lên.

- Các đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết... trên địa bàn tỉnh được lập và phê duyệt đảm bảo các quy định hiện hành. Tính đến nay, toàn tỉnh đã phê duyệt **12 đồ án quy hoạch chung**, đạt tỷ lệ 100%; **39 đồ án quy hoạch phân khu** cho 39/41 phường, đạt tỷ lệ 95,12% và **97 đồ án quy hoạch chi tiết**; đồng thời, các khu chức năng, các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh đều có quy hoạch chi tiết.

- Tỉnh đã ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Bình Dương, đô thị Thủ Dầu Một, đô thị Thuận An, đô thị Dĩ An; các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đều có quy định quản lý theo đồ án để làm cơ sở cho việc quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng.

- Công tác phát triển, nâng cấp đô thị được thực hiện đúng lộ trình. Phần lớn các tiêu chí chính của đô thị đến cuối năm 2015 đều đạt, một số vượt so với kế hoạch chỉ tiêu đề ra cho giai đoạn 2011-2015, là cơ sở cho việc nâng cấp đô thị Bình Dương đạt các tiêu chí của đô thị loại I trước năm 2020. Đến nay, tỉnh có 01 đô thị loại II (*Thủ Dầu Một*)²; 02 đô thị đang lập đề án đề nghị công nhận loại III (*Thuận An, Dĩ An*); 02 đô thị loại IV (*Bến Cát, Tân Uyên*)³; 04 đô thị loại V (*Dầu Tiếng, Phước Vĩnh, Bàu Bàng, Tân Thành*) và 05 đô thị mới (*Thanh Tuyên, Long Hòa, Minh Hòa, Long Nguyên, Tân Bình*) được quy hoạch theo đúng định hướng.

2. Về đầu tư xây dựng và chỉnh trang đô thị

a) Thời gian qua, công tác đầu tư xây dựng và chỉnh trang đô thị có sự quan tâm, chỉ đạo thực hiện của các cấp chính quyền địa phương, trong đó vừa đầu tư xây dựng đô thị mới theo quy hoạch, vừa cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang đô thị cũ để kết nối giữa đô thị hiện hữu với đô thị mới. Cụ thể:

² Quyết định số 1120/QĐ-TTg ngày 08/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Thủ Dầu Một là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Bình Dương.

³ Quyết định số 1007/QĐ-BXD ngày 01/11/2012 của Bộ Xây dựng về việc công nhận thị trấn Uyên Hưng mở rộng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV; Quyết định số 1008/QĐ-BXD ngày 01/11/2012 của Bộ Xây dựng về việc công nhận thị trấn Mỹ Phước mở rộng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

- Nhiều kiến trúc và cảnh quan đô thị đã được quan tâm đầu tư, tạo ra những không gian đô thị hiện đại, văn minh như: Khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương quy mô 4.196,8 ha⁴ với hạ tầng kỹ thuật cơ bản hoàn chỉnh; khu đô thị mới, Trung tâm Hành chính tỉnh; khu trung tâm thương mại Becamex Center (TP. Thủ Dầu Một); khu Gò Cát, khu tổ hợp thương mại Goucoland - Aeon - Bình Dương Canary (Thuận An),... Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được tỉnh chú trọng đầu tư với nhiều nguồn lực kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển chung toàn đô thị như: hạ tầng giao thông, hệ thống cấp điện, hạ tầng cấp nước, thoát nước, viễn thông, hệ thống chiếu sáng, cây xanh, thu gom và xử lý chất thải..., qua đó đã góp phần cải thiện tích cực bộ mặt đô thị của tỉnh.

- Công tác cải tạo, chỉnh trang đô thị được tỉnh chú trọng, cơ bản xác định được các khu vực phát triển đô thị phía Nam của tỉnh; đặc biệt tại đô thị Thủ Dầu Một đã định hướng được việc phát triển đô thị kết hợp cải tạo, chỉnh trang, điều chỉnh chức năng và cơ cấu sử dụng đất tại các khu vực đất của các cơ quan, đơn vị đã và sẽ di dời.

b) Cùng với việc hình thành các khu dân cư đô thị theo quy hoạch, trên địa bàn tỉnh còn hình thành rất nhiều khu dân cư tự phát. Theo báo cáo của 04 thị xã, tổng số khu dân cư tự phát trên địa bàn hiện nay là 552 khu (*Thuận An: 136 khu; Dĩ An: 259 khu; Bến Cát: 57 khu; Tân Uyên: 100 khu*). Việc hình thành các khu dân cư tự phát đã gây nên nhiều hệ lụy về môi trường, an ninh trật tự và đặc biệt là phá vỡ các quy hoạch phát triển đô thị của địa phương. Với sự chỉ đạo quyết liệt của chính quyền các cấp, đến nay việc xử lý các hạn chế ở các khu dân cư tự phát đã có một số chuyển biến tích cực. Theo báo cáo của các thị xã, thành phố, hiện nay tình trạng phân lô bán nền đã được chấn chỉnh và có sự định hướng trong việc lập quy hoạch chi tiết cho nên không có phát sinh mới các khu dân cư tự phát.

3. Về hiện trạng đô thị so với các tiêu chí phân loại đô thị do Trung ương ban hành

Đối chiếu các tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị (*gọi tắt là Nghị quyết 1210*), Bình Dương đã đạt tiêu chuẩn đô thị loại II. Theo lộ trình, tỉnh Bình Dương phải đạt đô thị loại I trước năm 2020. Căn cứ quy định của Nghị quyết số 1210, đô thị được xét đạt tiêu chí đô thị loại I khi tổng số điểm từ 75 điểm trở lên, đồng thời các tiêu chí phải đạt mức tối thiểu⁵. Kết quả tự chấm điểm, Bình Dương chưa đạt tiêu chí đô thị loại I do có 01/5 tiêu chí (Tiêu chí 3) chưa đạt điểm tối thiểu, cụ thể:

- **Tiêu chí 3. Mật độ dân số:** Cả 2/2 tiêu chuẩn đều chưa đạt tối thiểu (*điểm tối thiểu để đạt là 4,5 điểm*).

+ *Tiêu chuẩn mật độ dân số toàn đô thị:* Hiện nay là 723 người/km², theo tiêu chí đô thị loại I tối thiểu là 2.000 người/km².

⁴ Quyết định số 522/QĐ-BXD ngày 27/03/2006 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt quy hoạch chung Khu Liên hợp Công Nghiệp - Dịch Vụ - Đô Thị Bình Dương.

⁵ Khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

+ *Tiêu chuẩn mật độ dân số khu vực nội thành, nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị*: Hiện nay khu vực nội thị chỉ đạt 5.897 người/km² so với yêu cầu phải đạt từ 10.000 người/km² trở lên.

- Ngoài ra:

+ Có **01/6** tiêu chuẩn trong **Tiêu chí 1. Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế-xã hội** chưa đạt điểm tối thiểu là *Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước* (Theo yêu cầu là 1,75 lần, hiện nay tỉnh Bình Dương chỉ đạt 1,6 lần).

+ Có **11/46** tiêu chuẩn trong **Tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị** chưa đạt điểm tối thiểu là: *Diện tích sàn nhà ở bình quân; công trình văn hóa cấp đô thị; công trình thể dục, thể thao cấp đô thị; đầu mối giao thông; tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng; mật độ đường giao thông đô thị; tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng; nhà tang lễ; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật.*

3.1 Hiện trạng các đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương

a) Đô thị Thủ Dầu Một:

Thành phố Thủ Dầu Một đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại II⁶. Theo lộ trình, thành phố Thủ Dầu Một phải đạt đô thị loại I năm 2017. Kết quả tự chấm điểm, thành phố Thủ Dầu Một chưa đạt tiêu chí đô thị loại I do có **2/5** tiêu chí chưa đạt điểm tối thiểu:

-**Tiêu chí 2. Quy mô dân số**: Chưa đạt điểm tối thiểu (*chỉ đạt 5điểm/6điểm*). Quy mô dân số đô thị Thủ Dầu Một hiện nay là 463.747 người, trong khi yêu cầu của đô thị loại I tối thiểu là 500.000 người.

-**Tiêu chí 3. Mật độ dân số**: Chưa đạt điểm tối thiểu (*chỉ đạt 1,5điểm/4,5điểm*), do có 1/2 tiêu chuẩn chưa đạt là *mật độ dân số khu vực nội thành, nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị* (Hiện nay khu vực nội thị chỉ đạt 9.261 người/km² so với mức tối thiểu của tiêu chuẩn đô thị loại I là 10.000 người/km²).

- Ngoài ra, có **06/46** tiêu chuẩn trong **tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị** chưa đạt điểm tối thiểu là: *Diện tích sàn nhà ở bình quân; đầu mối giao thông; mật độ đường giao thông; nhà tang lễ; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị trên tổng số trục phố chính.*

b) Đô thị Thuận An:

Căn cứ các tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 1210 thì thị xã Thuận An đã đạt đô thị loại III, hiện đang lập Đề án đề nghị công nhận là loại III, trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp cuối năm 2016.

Theo lộ trình, thị xã Thuận An phải đạt tiêu chí đô thị loại II năm 2018-2019.

⁶ Quyết định số 1120/QĐ-TTg ngày 08/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận thành phố Thủ Dầu Một là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Bình Dương.

Kết quả tự chấm điểm, thị xã Thuận An chưa đạt tiêu chí đô thị loại II do có **01/5** tiêu chí chưa đạt điểm tối thiểu. Cụ thể:

- **Tiêu chí 3. Mật độ dân số:** Chưa đạt điểm tối thiểu (*chỉ đạt 1,5điểm/4,5điểm*), do có **01/2** tiêu chuẩn chưa đạt là *mật độ dân số khu vực nội thành, nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị* (Hiện nay khu vực nội thị chỉ đạt 7.277 người/km² so với mức tối thiểu quy định là 8.000 người/km²).

- Ngoài ra, có **8/46** tiêu chuẩn trong **Tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị** chưa đạt điểm tối thiểu là: *diện tích sàn nhà ở bình quân; đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị; công trình thể dục thể thao cấp đô thị; mật độ đường giao thông; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; nhà tang lễ; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị.*

c) Đô thị Dĩ An:

Căn cứ các tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 1210 thì thị xã Dĩ An đã đạt đô thị loại III, hiện đang lập Đề án đề nghị công nhận là loại III, trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp cuối năm 2016.

Theo lộ trình thị xã Dĩ An phải đạt tiêu chí đô thị loại II năm 2018 - 2019. Kết quả tự chấm điểm, thị xã Dĩ An cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II do cả **5/5** tiêu chí đều đạt điểm quy định. Tuy nhiên, có **9/46** tiêu chuẩn trong **Tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị** chưa đạt điểm tối thiểu là: *Diện tích sàn nhà ở bình quân; cơ sở y tế cấp đô thị; mật độ đường giao thông; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; nhà tang lễ; đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở; công trình thể dục, thể thao cấp đô thị; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị.*

d) Đô thị Tân Uyên:

Thị xã Tân Uyên đã được Bộ Xây dựng công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV⁷. Theo lộ trình, thị xã Tân Uyên phải đạt đô thị loại III vào năm 2018. Kết quả tự chấm điểm, thị xã Tân Uyên chưa đạt tiêu chí đô thị loại III do có 02/5 tiêu chí chưa đạt điểm tối thiểu và tổng điểm của cả 5 tiêu chí chưa đạt 75 điểm (*đạt 73,98điểm/75điểm*), cụ thể:

- **Tiêu chí 3. Mật độ dân số:** Chưa đạt điểm tối thiểu (*đạt 0điểm/4,5điểm*) do cả 2/2 tiêu chuẩn đều không đạt:

+ *Tiêu chuẩn mật độ dân số toàn đô thị:* Hiện nay là 1.129 người/km² so với tiêu chuẩn đô thị loại III tối thiểu là 1.400 người/km².

+ *Tiêu chuẩn mật độ dân số khu vực nội thành, nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị:* Hiện nay khu vực nội thị chỉ đạt 3.531 người/km² so với tiêu chuẩn đô thị loại III tối thiểu là 6.000 người/km².

⁷ Quyết định số 1007/QĐ-BXD ngày 01/11/2012 của Bộ Xây dựng về việc công nhận thị trấn Uyên Hưng mở rộng, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

- **Tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị:** Chưa đạt điểm tối thiểu (*chỉ đạt 44,83điểm/45điểm*); đồng thời có **10/46** tiêu chuẩn chưa đạt điểm tối thiểu là: *Diện tích sàn nhà ở bình quân; cơ sở y tế cấp đô thị; tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng; mật độ đường giao thông; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng; tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng; mật độ đường cống thoát nước chính; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; nhà tang lễ; tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính.*

đ) Đô thị Bến Cát:

Thị xã Bến Cát đã được Bộ Xây dựng công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV⁸. Theo lộ trình thị xã Bến Cát phải đạt đô thị loại III vào năm 2018. Kết quả tự chấm điểm, thị xã Bến Cát cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại III do cả **5/5** tiêu chí đều đạt điểm quy định. Tuy nhiên có **05/46** tiêu chuẩn trong **Tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị** chưa đạt điểm tối thiểu là: *đất xây dựng các công trình công cộng đô thị; công trình thể dục, thể thao cấp đô thị; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; nhà tang lễ; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng.*

3.2 Nhận xét chung:

Qua kết quả tự chấm điểm của Sở Xây dựng và UBND thị xã, thành phố cho thấy:

- Tỉnh Bình Dương, thành phố Thủ Dầu Một chưa đạt **Tiêu chí 2. Quy mô dân số**.

- Thị xã Thuận An, Tân Uyên và thành phố Thủ Dầu Một chưa đạt **Tiêu chí 3. Mật độ dân số**.

- Tỉnh Bình Dương và các thị xã, thành phố đều có nhiều tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội trong **Tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị** chưa đạt. Các tiêu chuẩn này liên quan trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của người dân, cũng là mục tiêu xây dựng đô thị Bình Dương hiện nay của tỉnh nên cần có giải pháp căn cơ để nâng điểm trong thời gian tới. Trong đó:

+ Một số tiêu chuẩn chưa đạt mang tính phổ biến như: nhà tang lễ (*6/6 đô thị*); diện tích sàn nhà ở bình quân; mật độ đường giao thông (*5/6 đô thị, trừ Bến Cát*); tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật (*5/6 đô thị; trừ Thủ Dầu Một*); tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng (*5/6 đô thị; trừ Tân Uyên*); công trình thể dục, thể thao cấp đô thị (*4/6 đô thị; trừ Tân Uyên, Thủ Dầu Một*); tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục chính (*3/6 đô thị; trừ Thuận An, Dĩ An, Bến Cát*).

+ Một số tiêu chuẩn chưa đạt mang tính đặc thù của từng địa phương như: đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị (*Thuận An, Bến Cát*); cơ sở y tế cấp đô thị (*Dĩ An, Tân Uyên*); đầu mối giao thông (*Thủ Dầu Một, Bình Dương*); tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng; tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng (*Tân Uyên, Bình Dương*); đất cây xanh công cộng khu vực nội thành,

⁸ Quyết định số 1008/QĐ-BXD ngày 01/11/2012 của Bộ Xây dựng về việc công nhận thị trấn Mỹ Phước mở rộng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

nội thị (*Thuận An, Dĩ An*); đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở (*Dĩ An*); công trình văn hóa cấp đô thị (*Bình Dương*); tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng; mật độ đường cống thoát nước chính (*Tân Uyên*).

II. Những khó khăn, hạn chế

Đoàn giám sát cơ bản thống nhất với nhận định, đánh giá của Sở Xây dựng và UBND các thị xã, thành phố về những khó khăn, hạn chế được nêu trong các báo cáo. Trên cơ sở đánh giá hiện trạng đô thị các địa phương trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 1210, Đoàn giám sát lưu ý một số vấn đề khó khăn, hạn chế cần quan tâm khắc phục trong thời gian tới như sau:

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trong thời gian qua còn chậm, chưa bảo đảm thời gian so với yêu cầu; chất lượng một số đồ án quy hoạch chưa cao.

- Quy hoạch giữa các ngành, các cấp còn chưa đồng bộ, chông chéo, đặc biệt là quy hoạch không gian đô thị và quy hoạch sử dụng đất gây khó khăn trong công tác quản lý quy hoạch, phát triển đô thị.

- Việc triển khai thực hiện Thông tư số 10/2016/BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh còn khó khăn do liên quan đến nguồn vốn và việc bảo vệ quản lý mốc giới sau khi triển khai cấm mốc.

- Việc đầu tư xây dựng khu đô thị mới gắn với nâng cấp chỉnh trang đô thị chưa tương xứng với sự phát triển của tỉnh. Tỷ lệ dân đô thị được cấp nước sạch còn thấp; tình trạng úng ngập cục bộ trong mùa mưa, ô nhiễm môi trường, ách tắc giao thông còn diễn ra ở nhiều đô thị; việc xử lý nước thải chưa được chú trọng tại hầu hết các đô thị, thiếu sự đồng bộ trong xây dựng và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc các tuyến đường; hệ thống cây xanh công viên ở nhiều đô thị chưa được quan tâm, thiếu quy hoạch và kế hoạch triển khai đầu tư.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, môi trường còn nhiều bất cập, chưa chặt chẽ. Tình trạng xây dựng không phép, sai phép, trái phép vẫn còn xảy ra. Việc hình thành các khu dân cư tự phát trên nhiều địa bàn trước đây với cơ sở hạ tầng không đảm bảo đã ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch và phát triển đô thị.

Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế là do:

- Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức; trong đó năng lực đơn vị tư vấn một số đồ án quy hoạch còn hạn chế; công tác điều tra, khảo sát hiện trạng chưa được chú trọng.

- Công tác quản lý đô thị của chính quyền cơ sở còn nhiều bất cập; đội ngũ cán bộ, công chức tham gia quản lý quy hoạch, phát triển đô thị mặc dù được tăng cường, được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ tuy nhiên chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.

- Công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức cho nhân dân chung tay xây dựng đô thị chưa được quan tâm đúng mức.

- Nguồn lực cho phát triển đô thị còn dàn trải. Nhu cầu vốn đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật đô thị lớn nhưng việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội còn hạn chế.

III. Kiến nghị

Để khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên và tiếp tục tăng cường năng lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước cũng như thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển đô thị tỉnh Bình Dương trong thời gian tới, Đoàn giám sát kiến nghị UBND tỉnh một số nội dung chủ yếu sau:

1. Chỉ đạo việc tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung Chương trình số 22-CTr/TU ngày 15/8/2016 của Tỉnh uỷ về “*Phát triển đô thị theo hướng văn minh, giàu đẹp và nâng cao chất lượng sống của nhân dân*” trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức các cấp; đồng thời bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác và trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và bộ máy chính quyền các cấp trong việc thực hiện mục tiêu xây dựng đô thị.

2. Chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch đến thời kỳ điều chỉnh nhằm đảm bảo sự phù hợp, tính đồng bộ giữa các quy hoạch, trong đó chú trọng việc cập nhật thông tin, dữ liệu theo tình hình thực tiễn; nâng cao chất lượng quy hoạch; lấy quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương làm trung tâm, có sự gắn kết giữa quy hoạch sử dụng đất với các quy hoạch khác nhằm khắc phục tình trạng chòng chéo giữa các loại quy hoạch; đồng thời, điều hành thực hiện nghiêm túc các quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Chỉ đạo các ngành, các cấp nghiên cứu, tham mưu tính ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích nhằm huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài (vốn ODA, FDI...); tranh thủ tối đa các nguồn vốn của Trung ương; đồng thời đa dạng hóa các hình thức đầu tư từ các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau theo các hình thức, như: BOT, BT, PPP...

4. Chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác phối hợp, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng đô thị, trong đó tăng cường công tác quản lý đất đai theo quy hoạch được duyệt; chấn chỉnh, không để phát sinh thêm các khu dân cư tự phát, không theo quy hoạch; đồng thời, đẩy nhanh việc thực hiện các giải pháp nhằm xử lý có hiệu quả các khu dân cư tự phát trên từng địa bàn, nhất là các vấn đề về hạ tầng, cũng như đảm bảo quyền lợi của người dân.

5. Chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện các quy định về đô thị, trật tự đô thị, thực hiện nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn và bảo vệ môi trường...gắn với việc tổ chức các phong trào, cuộc vận động cụ thể để nhân dân cùng tham gia xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.

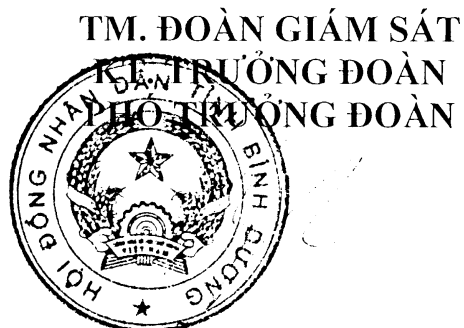
6. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương nghiên cứu tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các tiêu chí, tiêu chuẩn mà các đô thị trong tỉnh chưa đạt điểm quy định nhằm đảm bảo lộ trình Bình Dương trở thành đô thị loại I trước năm 2020.

7. Xem xét các kiến nghị của Sở Xây dựng và UBND các thị xã, thành phố qua giám sát (*Phụ lục kèm theo*).

Trên đây là kết quả giám sát về tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị tỉnh Bình Dương đến năm 2020, Đoàn giám sát báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Các thành viên Đoàn giám sát theo QĐ02;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Phòng KT-NS;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Kim Oanh
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH



Phụ lục

**TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ
CÁC ĐƠN VỊ CHỊU SỰ GIÁM SÁT**

*theo Quyết định số 20/BC-ĐGS ngày 02 tháng 11 năm 2016
của Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh)*

I. Nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng

1. Xem xét, điều chỉnh lộ trình nâng loại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương (như Thuận An, Dĩ An, Bến Cát, Tân Uyên...) theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020.

2. Tăng cường phối hợp giữa các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhất là thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm tăng cường sự kết nối vùng, đảm bảo tính khả thi và tính đồng bộ của các dự án hạ tầng kỹ thuật khung mang tính trọng điểm.

3. Chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, sắp xếp lại các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; đồng thời chỉ đạo tiếp tục thực hiện Quyết định số 1961/QĐ-TTg ngày 25/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với cán bộ lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp giai đoạn 2010 - 2015” và công văn số 143/VPCP-KTN ngày 08/01/2016 của Văn phòng Chính phủ, trong đó kéo dài thời gian thực hiện Đề án 1961 đến năm 2020.

II. Nội dung kiến nghị của UBND các thị xã, thành phố

1. Xem xét, hỗ trợ thêm nguồn vốn để UBND các thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số công trình trọng điểm, công trình tạo động lực cho phát triển đô thị của địa phương.

2. Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện xã hội hóa các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Chỉ đạo xử lý các dự án nhà ở, khu dân cư trên địa bàn đã được nhà nước hỗ trợ thu hồi đất nhưng chậm hoặc không triển khai; đồng thời có cơ chế, chính sách riêng đối với các khu dân cư thực hiện chỉnh trang đô thị, hạ tầng kỹ thuật, linh hoạt trong việc áp dụng hạn mức đất theo quy định để sớm thực hiện việc cấp giấy chứng nhận cho người dân trong các khu dân cư đã được chỉnh trang.

4. Chỉ đạo các sở chuyên ngành sớm triển khai một số dự án thoát nước; các dự án giao thông trục, nút giao có tính liên kết vùng trên địa bàn tỉnh nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung.

5. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý đô thị./.